

Kính gửi: Công ty TNHH Posco ICT Việt Nam
Địa chỉ: Phòng D, Lầu 4, Tòa nhà VTP-OSC, số 8 Nguyễn Huệ, Q.1
Mã số thuế: 0312508977

Trả lời văn thư số 02/2017/PC-ICT ngày 12/07/2017 của Công ty về thuế nhà thầu, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

“Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm.”

Căn cứ Khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“... ”

Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi tắt là thuế nhà thầu) quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

“... ”

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).

“Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm”, “Quyền sở hữu công nghiệp”, “Chuyển giao công nghệ” quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài mua sản phẩm phần mềm đóng gói chuyên dùng để quản lý sản xuất, phần mềm được lưu trữ trong đĩa CD, USB và dịch vụ thiết lập, cài đặt, kết nối, hướng dẫn (dịch vụ phần mềm theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP) để cung cấp cho khách hàng tại Việt Nam, hình thức giao hàng là DDP: Khi nhập khẩu cơ quan Hải quan đã thu thuế GTGT và thuế nhập khẩu trên tổng giá trị của phí bản quyền và đĩa CD thì khi thanh toán cho tổ chức nước ngoài Công ty có trách nhiệm tính, khấu trừ, kê khai và nộp thuế nhà thầu cụ thể như sau:

- Thuế GTGT: sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, Công ty không phải khấu trừ thuế GTGT.

- Thuế TNDN = Doanh thu tính thuế TNDN x Tỷ lệ (%) thuế TNDN

Tỷ lệ (%) thuế TNDN đối với dịch vụ phần mềm là 5%, tỷ lệ (%) thuế TNDN đối với bản quyền phần mềm là 10%.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. *tr*

Nơi nhận *tr*

- Như trên;

- P.PC;

- P.KTr2;

- Lưu: VT, TTHT.

1176 - 32028415 / 2017 QK

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Nam Bình